

Bản án số:40/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31/8/2018
V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm Anh – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Phượng

2. Ông Nguyễn Đình Đạt

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà - Thư ký tòa án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 381/2018/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đàm Thị Thu T, sinh năm 1983

HKTT: Số A ngách B phố N, phường G, Q Long Biên, Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(Có đơn xin xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Bùi Công L, sinh năm 1983

HKTT: Số A ngách B phố N, phường G, Q Long Biên, Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội A phân trại số B Trại giam số A, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(Có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, Bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn chị Đàm Thị Thu T trình bày:

Chị và anh Bùi Công L kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 24/9/2009 tại UBND phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình anh L tại địa chỉ số 204 ngách 99/2 phố Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội. Ngay trong thời gian đầu chung sống giữa anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L

nghiện hút ma túy, không chăm lo đến đời sống tình cảm vợ chồng và kinh tế gia đình, liên tục vi phạm pháp luật. Bản thân chị và gia đình đã động viên giúp đỡ anh L cai nghiện nhiều lần nhưng do anh L không quyết tâm nên đều tái nghiện. Để có tiền mua ma túy sử dụng, anh L đi vay mượn khắp nơi và bắt chị phải trả nợ nhiều lần dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt trầm trọng. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị quay về nhà bố mẹ để sống từ năm 2012 cho tới nay, thỉnh thoảng anh L có về tìm chị rồi gây rối làm ảnh hưởng rất nhiều đến cuộc sống của gia đình chị. Tháng 10/2016 anh L bị Toà án nhân dân quận Long Biên thành phố Hà Nội xử phạt 38 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, hiện anh L đang thụ án tại đội 40 phân trại số 1 trại tạm giam số 6 Nghệ An. Chị kéo dài thời gian sống ly thân cũng là tạo cơ hội cho anh L thay đổi nhưng không có kết quả, do nhận thấy không còn tình cảm với anh L nên tháng 6/2018 chị mới gửi đơn ra Toà án nhân dân quận Long Biên xin được ly hôn anh Bùi Công L. Hiện nay chị đang đi làm ở xa nên không có điều kiện tham gia phiên tòa được, chị có đơn xin được xét xử vắng mặt, đề nghị Toà án căn cứ vào pháp luật giải quyết.

Về con chung : Không có

Về tài sản chung (Động sản + bất động sản) : Không có

Về công nợ chung: Chị và anh L không nợ ai chung và cũng không cho ai vay nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Bùi Công L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với lời trình bày của chị Đàm Thị Thu T về quá trình vợ chồng tìm hiểu, thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống anh chị có xảy ra va chạm mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hoà hợp, quan điểm lối sống bất đồng dẫn đến liên tục cãi nhau. Từ năm 2013 đến nay anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi cắt đứt liên lạc. Với yêu cầu xin ly hôn của chị T anh cũng nhất trí đồng ý ly hôn. Hiện nay anh đang thụ án tại trại giam số 6 Nghệ An, không có điều kiện tham gia tố tụng tại Toà nên anh đã có đơn xin được giải quyết và xét xử vắng mặt. Đề nghị Toà án căn cứ vào pháp luật giải quyết.

Về con chung : Không có

Về tài sản chung (Động sản + bất động sản) : Không có

Về công nợ chung: Anh và chị T không nợ ai chung và cũng không cho ai vay nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các thông báo và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án , đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, chị T và anh L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T anh L là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Đàm Thị Thu T , cho chị Đàm Thị Thu T được ly hôn anh Bùi Công L .

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và các khoản nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị Thu T thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án , đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Đàm Thị Thu T và anh Bùi Công L đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T anh L là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Đàm Thị Thu T và anh Bùi Công L kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn theo “Giấy chứng nhận kết hôn” số 81 ngày 24 tháng 9 năm 2009 tại UBND phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn, ly thân từ năm 2012 đến nay. Chị Đàm Thị Thu T và anh Bùi Công L đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn. Chị Đàm Thị Thu T nộp đơn yêu cầu ly hôn đối với anh Bùi Công L , anh Bùi Công L nhất trí đồng ý ly hôn. Xét mục đích của hôn nhân nhằm xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đàm Thị Thu T là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về con chung: Không có

2.3. Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và công nợ chung: Chị Đàm Thị Thu T và anh Bùi Công L xác nhận không có , không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về án phí: Chị Đàm Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Đàm Thị Thu T . Chị Đàm Thị Thu T được ly hôn Bùi Công L

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và công nợ chung: Chị Đàm Thị Thu T và anh Bùi Công L xác nhận không có , không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét

4. Về án phí: Chị Đàm Thị Thu T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí toà án số 0000575 ngày 20 tháng 06 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đàm Thị Thu T và anh Bùi Công L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q. Long Biên;
- Chi cục THADS Q. Long Biên;
- UBND phường Gia Thụy, Q Long Biên;
- Đăng ký số 81 ngày 24/9/2009
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trâm Anh

